

Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với Kiểu dáng công nghiệp theo pháp luật Việt Nam

Nguyễn Thị Thanh Mai

Khoa Luật. Đại học Quốc gia Hà Nội
Luận văn ThS. Luật: 60 38 30
Người hướng dẫn : TS. Nguyễn Thị Quế Anh
Năm bảo vệ: 2013
112 tr .

Abstract. Nhận diện và hệ thống hóa những vấn đề lý luận về kiểu dáng công nghiệp. Đánh giá đúng đắn và toàn diện thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về bảo hộ quyền đối với kiểu dáng công nghiệp hiện nay, tìm hiểu về nguyên nhân của thực trạng trên. Tìm ra các luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy định về bảo hộ quyền đối với kiểu dáng công nghiệp. Giảm thiểu những tranh chấp và vướng mắc phát sinh liên quan đến chế định này và tạo ra cơ sở để các cơ quan thực thi pháp luật giải quyết các vướng mắc phát sinh.

Keywords. Quyền sở hữu công nghiệp; Kiểu dáng công nghiệp; Bảo hộ; Pháp luật Việt Nam

Content.

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kiểu dáng công nghiệp là một đối tượng quan trọng trong các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp. Kiểu dáng công nghiệp liên quan đến khía cạnh mỹ thuật, hình dáng bên ngoài của sản phẩm. Chính hình dáng bên ngoài đó làm cho sản phẩm thu hút và hấp dẫn đối với người tiêu dùng và sự hấp dẫn trực quan là yếu tố chính mà người tiêu dùng cân nhắc trong việc lựa chọn sản phẩm khi mua sắm hàng hóa. Kiểu dáng công nghiệp cũng giúp cho các công ty phân biệt sản phẩm của các đối tượng cạnh tranh trên thị trường và cải thiện, nâng cao hình ảnh sản phẩm của họ. Cũng trong tình trạng như đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ, các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp cũng ngày càng phức tạp và phổ biến

hơn. Việc xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp có ý nghĩa quan trọng. Mục đích của việc xác định các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp là để giải quyết hiệu quả các vụ việc cụ thể trong công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Vấn đề bảo hộ quyền SHCN nói chung và bảo hộ KDCN nói riêng vẫn không ngừng vận động và phát triển cùng với hoạt động giao lưu thương mại quốc tế theo hướng mở rộng các quyền năng cho chủ sở hữu, mở rộng phạm vi các đối tượng được bảo hộ. Bảo hộ SHCN không chỉ mang ý nghĩa riêng lẻ đối với từng quốc gia mà còn mang tính toàn cầu trong bối cảnh tự do hóa, toàn cầu hóa thương mại. Khi nhu cầu hội nhập là vấn đề mang tính tất yếu khách quan, kinh tế tri thức chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế toàn cầu thì việc bảo hộ SHCN càng trở nên bức thiết đối với bất cứ quốc gia nào, đặc biệt là Việt Nam.

Trong sự vận động và phát triển của xã hội, KDCN có vai trò to lớn, phục vụ ngày càng tốt và hoàn hảo hơn cho nhu cầu của con người. Xã hội càng phát triển cao, thẩm mỹ và nhu cầu của con người về kiểu dáng càng đòi hỏi khắt khe và tinh vi hơn, các nhà sản xuất phải làm sao cho sản phẩm của mình mới lạ, hấp dẫn và chất lượng.

Thực tế ở Việt Nam cho thấy, trong nền kinh tế yếu kém trước đây, người dân chủ yếu chỉ quan tâm đến số lượng và chất lượng của sản phẩm; các nhà sản xuất cũng chỉ dựa vào đó để sản xuất mà không mấy chú trọng đến kiểu dáng của sản phẩm. Tuy nhiên, bước vào thế kỷ XXI, sự lựa chọn cuối cùng của người tiêu dùng luôn thuộc về các sản phẩm đáp ứng được cả chất lượng lẫn kiểu dáng. Một kiểu dáng hấp dẫn người tiêu dùng sẽ làm tăng giá trị thương mại của sản phẩm và trở thành tài sản vô hình quan trọng của nhà sản xuất đó.

Song song với sự thay đổi này, nạn trộm cắp, làm hàng giả, hàng nhái KDCN xảy ra với quy mô và số lượng ngày càng lớn. Nhiều khi hàng thật chưa được tung ra thị trường thì hàng giả đã xuất hiện. Xuất phát từ thực trạng đó, nếu không có một hệ thống bảo hộ KDCN hoàn thiện, sẽ làm giảm động lực phát triển của xã hội, triệt tiêu sự sáng

tạo của trí tuệ con người. Hiện nay, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu hơn vào các quá trình kinh tế quốc tế. Vì thế, pháp luật về SHTT nói chung và về KDCN nói riêng cần phải đáp ứng được những chuẩn mực chung của quốc tế. Do đó, việc nghiên cứu hệ thống bảo hộ KDCN để tìm ra những ưu điểm và những hạn chế để khắc phục là yêu cầu cần thiết và cấp bách đối với bất kỳ quốc gia nào. Chính vì vậy, tác giả quyết định lựa chọn đề tài nghiên cứu ***“Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN theo pháp luật Việt Nam”*** cho luận văn thạc sỹ luật học.

2. Phạm vi nghiên cứu đề tài

Bảo hộ quyền SHCN đối với KDCN là lĩnh vực có phạm vi nghiên cứu rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong phạm vi nghiên cứu đề tài, bảo hộ KDCN được tiếp cận dưới góc độ thông qua các quy phạm pháp luật điều chỉnh về điều kiện, nội dung của quyền SHCN và những vấn đề pháp lý khác (như thủ tục, quy trình đăng ký bảo hộ,...) đối với KDCN qua đó nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho chủ sở hữu KDCN. Với cách tiếp cận này, luận văn đi sâu vào nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản về KDCN, nêu và phân tích quy định của một số ĐUQT tiêu biểu và pháp luật một số quốc gia có nền SHTT tiên tiến, đánh giá khái quát hệ thống pháp luật về KDCN của Việt Nam, thực trạng bảo hộ KDCN ở Việt Nam và trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo hộ KDCN tại Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

- Nhận diện và hệ thống hóa những vấn đề lý luận về kiểu dáng công nghiệp.
- Đánh giá đúng đắn và toàn diện thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật về bảo hộ quyền đối với kiểu dáng công nghiệp hiện nay, tìm hiểu về nguyên nhân của thực trạng trên.
- Tìm ra các luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy định về bảo hộ quyền đối với kiểu dáng công nghiệp. Giảm thiểu những tranh chấp và vướng mắc phát sinh liên quan đến chế định này và tạo ra cơ sở

để các cơ quan thực thi pháp luật giải quyết các vướng mắc phát sinh.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Khi tiếp cận vấn đề nghiên cứu, luận văn dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới, xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa và vấn đề cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền.

- Phương pháp nghiên cứu của luận văn là đi từ lý luận đến thực tiễn, dùng thực tiễn kiểm chứng lý luận. Các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như phương pháp lịch sử, phân tích, so sánh, chứng minh, tổng hợp và phương pháp thống kê cũng được sử dụng để hoàn thành luận văn.

5. Ý nghĩa của Luận văn

Ngoài ý nghĩa là một công trình nghiên cứu riêng của bản thân về quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp để hoàn thành chương trình học tập và báo cáo tốt nghiệp lớp cao học Luật Dân sự của Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội, việc nghiên cứu đề tài còn có ý nghĩa phân tích các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật đối với việc bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp ở Việt Nam, từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm mục đích xây dựng và hoàn thiện pháp luật điều chỉnh vấn đề này.

6. Cơ cấu của luận văn

Ngoài lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Khái quát về kiểu dáng công nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp

Chương 2: Những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp

Chương 3: Thực trạng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp ở Việt Nam và những kiến nghị hoàn thiện pháp luật

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo sơ kết công tác phòng ngừa, đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả và xâm phạm sở hữu trí tuệ của Bộ công an giai đoạn 2002-2007.
2. Báo cáo của Thanh tra bộ Khoa học và Công nghệ năm 2008 về thực hiện chương trình hành động hợp tác phòng và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong giai đoạn 2006-2010.
3. Báo cáo thường niên hoạt động sở hữu trí tuệ của Cục sở hữu trí tuệ năm 2012.
4. Bộ Công Thương- Cục quản lý thị trường, Kết quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ của lực lượng quản lý thị trường năm 2006.
5. Bộ Công Thương- Cục quản lý thị trường, Kết quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ của lực lượng quản lý thị trường năm 2007.
6. Bộ Công Thương- Cục quản lý thị trường, Kết quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ của lực lượng quản lý thị trường năm 2008.
7. Bộ Công Thương- Cục quản lý thị trường, Kết quả thực thi quyền sở hữu trí tuệ của lực lượng quản lý thị trường năm 2009.
8. Bộ Công Thương- Cục quản lý thị trường, Báo cáo tổng kết năm 2010.
9. Bộ Công Thương- Cục quản lý thị trường, Báo cáo tổng kết năm 2011.
10. Bộ Khoa học và Công nghệ - Cục sở hữu trí tuệ, Báo cáo hoạt động Sở hữu trí tuệ năm 2010.
11. Bộ luật hình sự năm 1999.
12. Bộ luật Dân sự năm 1995 (sửa đổi năm 2005)
13. Nguyễn Bá Bình (2005), *Bảo hộ KDCN ở Việt Nam- pháp luật và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
14. Nguyễn Bá Bình (2005), *Bảo hộ kiểu dáng công nghiệp ở Việt Nam thực trạng và giải pháp hoàn thiện*, Luận văn thạc sỹ luật học, H.
15. Cẩm nang sở hữu trí tuệ WIPO, 2001.
16. Trần Minh Dũng- Chánh thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, *Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính*,
<http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com/2011/05/18/b%E1%BA%A3o-v%E1%BB%87-quy%E1%BB%81n-s%E1%BB%9F-h%E1%BB%AFu-tru%E1%BB%87-b%E1%BA%B1ng-bi%E1%BB%87n-php-hnh-chnh/>, 18/5/2011.
17. Đoàn Thị Thanh Hà (2011), *Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng*

công nghiệp theo quy định của các điều ước quốc tế và sự tương thích của pháp luật Việt Nam.

18. Mai Hà, *Việt Nam luôn ý thức việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ*, <http://khoahoc.baodatviet.vn/Home/KHCN/kh-shtt/Viet-Nam-luon-y-thuc-viec-bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue/20112/130891.datviet>, 12/4/2011.
19. Nguyễn Gia Hào, *Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ- Tài sản vô hình của doanh nghiệp*, <http://sctyenbai.gov.vn/content/phobien/bao-ho-quyen-so-huu-tri-tue-tai-san-vo-hinh-cua-doanh-nghiep>, 9/10/2011.
20. Dương Thị Mai Hoa (2006), *Vi phạm quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp- Thực trạng và biện pháp xử lý ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ Luật học, H.
21. Mai Hoa, Luật không nghiêm, hàng giả lộng hành, <http://phapluatvn.vn/baoventd/chonghanggia/201009/Luat-khong-nghiem-hang-gia-long-hanh-2001427/>, 7/9/2010.
22. Đặng Huân, *Doanh nghiệp với vi phạm sở hữu trí tuệ: Từ chống tới chữa*, <http://vneconomy.vn/200809040933813P0C5/doanh-nghiep-voi-vi-pham-so-huu-tri-tue-tu-chong-toi-chua.htm>, 04/09/2008.
23. Đặng Vũ Huân, “Bàn về cơ chế kiểm soát biên giới nhằm bảo hộ hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ”, *Tạp chí khoa học pháp lý số 1/2004*.
24. Nguyễn Thị Bích Huệ (2011), *Bảo hộ kiểu dáng công nghiệp theo pháp luật Việt Nam- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Khóa luận tốt nghiệp, H.
25. Luật sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)
26. Công Lý, *Vi phạm quyền sở hữu trí tuệ: Dễ xác định nhưng...khó xử lý*, <http://daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=81&NewsId=200432>, 08/01/2011.
27. Nghị định số 63/CP ngày 24 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết về SHCN;
28. Nghị định số 60/CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định của BLDS về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài ban hành ngày 6/6/1997.
29. Nghị định số 45/1998/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao công nghệ ngày 1/7/1998.
30. Nghị định số 12/1999/NĐ-CP của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHCN ngày 6/3/1999.

31. Nghị định số 06/2001/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 63/CP ngày 01/02/2001.
32. Nghị định số 103/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp ban hành ngày 22/09/2006.
33. Nghị định số 105/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ ban hành ngày 22/9/2006.
34. Nghị định số 119/2010/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ ban hành ngày 30/12/2010.
35. Nghị định số 122/2010/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp ban hành ngày 31/12/2010.
36. Nghị định số 97/2010/NĐ-CP của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp ban hành ngày 21/09/2010.
37. Nghị định số 99/2013/NĐ-CP của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp ban hành ngày 29/08/2013
38. Lê Nết, Những điều cần biết về sở hữu trí tuệ WIPO, Nxb.Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.
39. Lê Nết (2005), *Quyền sở hữu trí tuệ Tài liệu bài giảng*, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Nxb ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh.
40. Hoàng Thị Minh Ngọc (2005), *Bảo hộ quyền sở hữu đối với kiểu dáng công nghiệp theo pháp luật dân sự Việt Nam*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Hà Nội.
41. Đinh Thị Mai Phương, “Hành vi vi phạm quyền sở hữu công nghiệp theo qui định pháp luật Việt Nam và một số nước trên thế giới”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 1/2007*.

42. Nguyễn Như Quỳnh, “Một số vấn đề giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ theo thủ tục tố tụng dân sự”, *Tạp chí Luật học*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Số Đặc san về Bộ luật tố tụng dân sự/2005, Tr.69-77.
43. Nguyễn Thanh Tâm (2006), *Quyền sở hữu công nghiệp trong hoạt động thương mại*, Nxb Tư pháp, H.
44. Lê Xuân Thảo (2005), *Đổi mới và hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ*, Nxb Tư pháp, H.
45. Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, Thống kê các vụ xâm phạm KDCN từ năm 2009 đến 2011.
46. Thông tư 01/2007/TT-BKHCN của Bộ khoa học và công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp ban hành ngày 14/02/2007.
47. Thông tư 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN ngày 03/4/2008 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân.
48. Thông tư 05/2013/TT-BKHCN của Bộ khoa học và công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 01/2007/TT-BKHCN hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp ban hành ngày 20/02/2013.
49. Thông tư số 37/2011/TT – BKHCN của Bộ khoa học và công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 97/2010/NĐ – CP ban hành ngày 27/12/2013.
50. Nguyễn Văn Tiến, *Thực tiễn giải quyết các vụ án tranh chấp về quyền hữu trí tuệ tại tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân tối cao*, truy cập ngày 21 tháng 12 năm 2013 www.toaan.gov.vn.
51. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Tư pháp quốc tế, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2010.
52. Vũ Yến, Trọng Tú và Văn Hải, “Xử lý vi phạm kiểu dáng công nghiệp- Những vấn đề còn bỏ ngỏ”, *Tạp chí Hoạt động khoa học số 1/2010*.

Trang Web

53. <http://www.luatsurieng.vn/bao-ho-kieu-dang-cong-nghiep/dang-ky-bao-ho-kieu-dang-cong-nghiep-hs.html>

54. <http://www.most.gov.vn/Desktop.aspx/Bo-thu-tuc-hanh-chinh/Linh-vuc/BF5233925ABA4E72B4D98916EF5D98B9/>